

Số: 1547/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 01 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tin tuyển sinh đại học
hệ chính quy năm 2026

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BUU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Quyết định số 171/QĐ-BKHHCN ngày 03/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/4/2021 của Hội đồng Học viện về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông và Nghị quyết số 191/NQ-HĐHV ngày 25/4/2025 của Hội đồng Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc điều chỉnh Quy chế tổ chức hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Thông tư số 06/2026/TT-BGDĐT ngày 15/02/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh các ngành đào tạo trình độ đại học và ngành Giáo dục Mầm non trình độ cao đẳng;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-HV ngày 05/03/2026 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 1192/QĐ-HV ngày 29/04/2026 của Giám đốc Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc phê duyệt Thông tin tuyển sinh đại học năm 2026;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tin tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2026 của Học viện như sau:

Mục 4 trong Mục II. TUYỂN SINH ĐÀO TẠO CHÍNH QUY của Thông tin tuyển sinh được sửa đổi như sau:

“4. Chỉ tiêu tuyển sinh

a) CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA BẮC (Mã trường: BVH)

Địa chỉ: Số 96A Trần Phú, Phường Hà Đông, Thành phố Hà Nội

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chương trình xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành theo Danh mục cấp IV	Số lượng dự kiến	Phương thức tuyển sinh
I CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI NĂNG – THẠC SĨ TÍCH HỢP CỬ NHÂN (*)						
1	8480101TN	Khoa học máy tính	8480101	Khoa học máy tính	30	<i>Xét tuyển thẳng và Phương thức tuyển sinh 5</i>
2	8480104TN	Hệ thống thông tin	8480104	Hệ thống thông tin	30	
3	8480202TN	An toàn thông tin	8480202	An toàn thông tin	30	
4	8520208TN	Kỹ thuật viễn thông	8520208	Kỹ thuật viễn thông	30	
5	8520203TN	Kỹ thuật điện tử	8520203	Kỹ thuật điện tử	30	
II NGÀNH/CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI TRÀ						
1	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	410	<i>Phương thức tuyển sinh: 1, 2, 3, 4, 5 Tổ hợp xét tuyển: A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh.</i>
2	7520207AT	Trí tuệ nhân tạo vạn vật (AIoT)	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	90	
3	7520216	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	7520216	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	80	
4	7510301	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	7510301	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	240	
5	7510301VM	Công nghệ vi mạch bán dẫn	7510301	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	175	
6	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	600	
7	7480107	Trí tuệ nhân tạo	7480107	Trí tuệ nhân tạo	180	
8	7480202	An toàn thông tin	7480202	An toàn thông tin	200	
9	7480101	Khoa học dữ liệu	7480101	Khoa học máy tính	165	
10	7480102	Kỹ thuật dữ liệu	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	140	
11	7320101	Báo chí	7320101	Báo chí	100	<i>Phương thức tuyển sinh: 1, 2, 3, 4, 5 Tổ hợp xét tuyển: A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh; D01: Toán, Văn, Anh.</i>
12	7320104	Truyền thông đa phương tiện	7320104	Truyền thông đa phương tiện	120	
13	7329001	Công nghệ đa phương tiện	7329001	Công nghệ đa phương tiện	260	
14	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	170	
15	7340101LG	Logistics và quản trị chuỗi cung ứng	7340101	Quản trị kinh doanh	80	
16	7340122	Thương mại điện tử	7340122	Thương mại điện tử	180	
17	7340115	Marketing	7340115	Marketing	240	
18	7340115QH	Quan hệ công chúng	7340115	Marketing	110	
19	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	200	

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chương trình xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành theo Danh mục cấp IV	Số lượng dự kiến	Phương thức tuyển sinh
20	7340205	Công nghệ tài chính (<i>Fintech</i>)	7340205	Công nghệ tài chính	160	
21	7340201DL	Phân tích dữ liệu trong tài chính, kinh doanh	7340201	Tài chính ngân hàng	110	
CÁC CHƯƠNG TRÌNH TUYỂN SINH MỚI TỪ NĂM 2026 (DỰ KIẾN)						
22	7340101DM	Quản trị Đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp	7340101	Quản trị kinh doanh	60	<i>Phương thức tuyển sinh:</i> 1, 2, 3, 4, 5 <i>Tổ hợp xét tuyển:</i> A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh; D01: Toán, Văn, Anh.
23	7340101KT	Logistics trong kinh tế tầm thấp	7340101	Quản trị kinh doanh	60	
24	7329001VH	Công nghệ công nghiệp văn hóa (định hướng điện ảnh)	7329001	Công nghệ đa phương tiện	50	
25	7329001GA	Thiết kế đồ họa game	7329001	Công nghệ đa phương tiện	40	
26	7520207HK	Kỹ thuật Truyền thông Hàng không vũ trụ	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	50	
27	7520216UR	UAV và Robot di động tự hành	7520216	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	50	<i>Phương thức tuyển sinh:</i> 1, 2, 3, 4, 5 <i>Tổ hợp xét tuyển:</i> A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh.
III CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO, ĐẶC THÙ						
1	7480201CL	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	370	<i>Phương thức tuyển sinh:</i> 1, 2, 3, 4, 5 <i>Tổ hợp xét tuyển:</i> A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh.
2	7480202CL	An toàn thông tin	7480202	An toàn thông tin	120	
3	7480201VJ	Công nghệ thông tin Việt - Nhật	7480201	Công nghệ thông tin	110	
4	7480201UD	Công nghệ thông tin (<i>định hướng ứng dụng</i>)	7480201	Công nghệ thông tin	330	
5	7340301CL	Kế toán (<i>chuẩn quốc tế ACCA</i>)	7340301	Kế toán	60	<i>Phương thức tuyển sinh:</i> 1, 2, 3, 4, 5 <i>Tổ hợp xét tuyển:</i> A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh; D01: Toán, Văn, Anh.
6	7340115CL	Marketing	7340115	Marketing	130	
7	7320104CL	Truyền thông đa phương tiện	7320104	Truyền thông đa phương tiện	110	
8	7329001GM	Thiết kế và phát triển Game	7329001	Công nghệ đa phương tiện	150	
IV CÁC CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT QUỐC TẾ						

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành/chương trình xét tuyển	Mã ngành	Tên ngành theo Danh mục cấp IV	Số lượng dự kiến	Phương thức tuyển sinh
1	7480201LK	Công nghệ thông tin Liên kết với Đại học Macquarie, Australia)	7480201	Công nghệ thông tin	20	<i>Phương thức tuyển sinh:</i> 1, 2, 3, 4, 5 <i>Tổ hợp xét tuyển:</i> A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh.
2	7340205LK	Công nghệ tài chính (Liên kết đại học Huddersfield, Vương Quốc Anh)	7340205	Công nghệ tài chính	20	<i>Phương thức tuyển sinh:</i> 1, 2, 3, 4, 5 <i>Tổ hợp xét tuyển:</i> A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh; D01: Toán, Văn, Anh.
3	7320104LK	Truyền thông Đa phương tiện (Liên kết với đại học Công nghệ Queensland, Úc	7320104	Truyền thông đa phương tiện	20	
4	7329001LK	Công nghệ Đa phương tiện (Liên kết với đại học Canberra, Australia)	7329001	Công nghệ đa phương tiện	20	

b) CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÍA NAM (Mã trường: BVS)

Địa chỉ: Số 11 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành, chương trình	Mã ngành	Tên ngành theo Danh mục	Số lượng dự kiến	Phương thức tuyển sinh
I	CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TÀI NĂNG – THẠC SĨ TÍCH HỢP CỬ NHÂN (*)					
1	8480104 TN	Hệ thống thông tin	8480104	Hệ thống thông tin	30	<i>Xét tuyển thẳng và Phương thức tuyển sinh 5</i>
II	NGÀNH, CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI TRÀ					
1	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	7520207	Kỹ thuật Điện tử viễn thông	150	<i>Phương thức tuyển sinh:</i> 1, 2, 3, 4, 5 <i>Tổ hợp xét tuyển:</i> A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh.
2	7520208	Công nghệ Internet vạn vật (IoT)	7520208	Công nghệ Internet vạn vật (IoT)	110	
3	7520216	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	7520216	Kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa	135	
4	7510301	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	7510301	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	70	
5	7480201	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	275	
6	7480202	An toàn thông tin	7480202	An toàn thông tin	80	
7	7329001	Công nghệ đa phương tiện	7329001	Công nghệ đa phương tiện	150	
8	7320104	Truyền thông đa phương tiện	7320104	Truyền thông đa phương tiện	90	<i>Phương thức tuyển sinh:</i> 1, 2, 3, 4, 5 <i>Tổ hợp xét tuyển:</i> A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh;

TT	Mã xét tuyển	Tên ngành, chương trình	Mã ngành	Tên ngành theo Danh mục	Số lượng dự kiến	Phương thức tuyển sinh
9	7340101	Quản trị kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh	150	X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh; D01: Toán, Văn, Anh.
10	7340115	Marketing	7340115	Marketing	140	
11	7340301	Kế toán	7340301	Kế toán	75	
CÁC CHƯƠNG TRÌNH TUYỂN SINH MỚI TỪ NĂM 2026 (DỰ KIẾN)						
12	7510301 VM	Công nghệ vi mạch bán dẫn	7510301	Công nghệ Kỹ thuật Điện, điện tử	60	<i>Phương thức tuyển sinh: 1, 2, 3, 4, 5</i> <i>Tổ hợp xét tuyển:</i>
13	7480107	Trí tuệ nhân tạo	7480107	Trí tuệ nhân tạo	110	A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh;
14	7480102	Kỹ thuật dữ liệu	7480102	Mạng máy tính và truyền thông dữ liệu	110	X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh.
15	7340205	Công nghệ tài chính (Fintech)	7340205	Công nghệ tài chính	110	<i>Phương thức tuyển sinh: 1, 2, 3, 4, 5</i> <i>Tổ hợp xét tuyển:</i> A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh; D01: Toán, Văn, Anh.
III	CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO, ĐẶC THÙ					
1	7480201 CL	Công nghệ thông tin	7480201	Công nghệ thông tin	120	<i>Phương thức tuyển sinh: 1, 2, 3, 4, 5</i> <i>Tổ hợp xét tuyển:</i> A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh.
2	7480202 CL	An toàn thông tin	7480202	An toàn thông tin	40	
3	7340115 CL	Marketing	7340115	Marketing	80	<i>Phương thức tuyển sinh: 1, 2, 3, 4, 5</i> <i>Tổ hợp xét tuyển:</i> A00: Toán, Lí, Hóa; A01: Toán, Lí, Anh; X06: Toán, Lí, Tin; X26: Toán, Tin, Anh; D01: Toán, Văn, Anh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng các Phòng: Đào tạo, Giáo vụ, Chính trị & Công tác sinh viên, Tài chính kế toán, Quản lý KHCN&HTQT; Trưởng Trung tâm Khảo thí & Đảm bảo chất lượng giáo dục, Trưởng các Khoa đào tạo 1 và 2, Trưởng Bộ môn Marketing, Giám đốc Trung tâm Đào tạo quốc tế, Viện trưởng Viện Khoa học kỹ thuật Bưu điện, Viện trưởng Viện Công nghệ thông tin và truyền thông, Cơ sở Học viện tại

Thành phố Hồ Chí Minh và Trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để b/c);
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Ban Giám đốc HV (để b/c);
- Các đơn vị trực thuộc, các Phòng chức năng, và các Trung tâm;
- Cơ sở Học viện tại Tp. HCM;
- Lưu VT, ĐT(6).



PGS. TS. Trần Quang Anh